

Số: *47*/2016/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 21 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý
của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015,

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Công Thương: số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương; số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 994/TTr-SCT ngày 06/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của UBND tỉnh Quy định về quản lý an toàn thực phẩm ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CẤP GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 3. Thẩm quyền cấp Giấy xác nhận

1. Sở Công Thương tổ chức kiểm tra, cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc các đối tượng nêu tại điểm a, khoản 1, Điều 2 Quy định này.

2. Phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng thuộc UBND cấp huyện (sau đây gọi là phòng Kinh tế hạ tầng) tổ chức kiểm tra, cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc các đối tượng nêu tại điểm b, c, d, đ, e, khoản 1, Điều 2 Quy định này.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận

1. Hồ sơ đối với tổ chức gồm:

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 02 kèm theo Quy định này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì nộp bản sao Giấy chứng minh nhân dân của chủ cơ sở và người lao động tham gia trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

c) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí;

d) Danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 03 kèm theo Quy định này;

2. Hồ sơ đối với cá nhân gồm các thành phần quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

Điều 5. Thủ tục, quy trình cấp và hiệu lực Giấy xác nhận

1. Các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm gửi 01 bộ hồ sơ (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận.

2. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận lập kế hoạch để tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian, địa điểm tiến hành kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân.

3. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân đạt yêu cầu theo Mẫu 04a, 04b, 04c kèm theo Quy định này (đã trả lời đúng trên 80%

câu hỏi ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành trong bài kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm).

4. Danh mục tài liệu, bộ câu hỏi kiểm tra kèm theo đáp án trả lời được thực hiện theo Quyết định số 6409/QĐ-BCT ngày 21/7/2014 của Bộ Công Thương về việc ban hành danh mục tài liệu, bộ câu hỏi kiểm tra kèm theo đáp án trả lời và chỉ định cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

5. Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày ký.

Điều 6. Lệ phí cấp Giấy xác nhận

Các tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong trường hợp có Thông tư mới thay thế Thông tư 149/2013/TT-BTC thì được áp dụng theo văn bản hiện hành.

Mục 2 CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 7. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận

1. Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc đối tượng tại điểm a, khoản 1, Điều 2 Quy định này (trừ các cơ sở do Bộ Công Thương cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương).

2. Phòng Kinh tế hạ tầng cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc đối tượng nêu tại điểm b, khoản 1, Điều 2 Quy định này.

Điều 8. Trình tự, thủ tục hồ sơ cấp, thu hồi và hiệu lực Giấy chứng nhận

1. Trình tự, thủ tục hồ sơ cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Công Thương theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 9 Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

2. Trình tự, thủ tục hồ sơ cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền Phòng Kinh tế hạ tầng theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ



Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

3. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có hiệu lực trong thời gian 03 (ba) năm. Trường hợp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được cấp lại, hiệu lực Giấy chứng nhận được tính theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 7, Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

Điều 9. Phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận

Các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có trách nhiệm nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư số 149/2013/TT-BTC. Trong trường hợp có Thông tư mới thay thế Thông tư số 149/2013/TT-BTC thì được áp dụng theo văn bản hiện hành.

Mục 3

XÁC NHẬN BẢN ĐĂNG KÝ CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Điều 10. Thẩm quyền xác nhận

Phòng Kinh tế hạ tầng xác nhận Bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho các đối tượng nêu tại điểm c, d, đ, e khoản 1, Điều 2 Quy định này.

Điều 11. Hồ sơ đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm

Hồ sơ đề nghị xác nhận gồm 01 bộ:

1. Bản đăng ký bảo đảm an toàn thực phẩm theo Mẫu 01a (đối với các đối tượng tại điểm c, d, đ khoản 1, Điều 2) và theo Mẫu 01b (đối với đối tượng tại điểm e, khoản 1, Điều 2) kèm theo Quy định này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có).

3. Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

4. Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất, kinh doanh thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh.

Điều 12. Thủ tục, quy trình xác nhận

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 Quy định này đến UBND cấp huyện nơi cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh để đăng ký.

2. Trong thời gian 5 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Phòng Kinh tế hạ tầng có trách nhiệm xác nhận đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm trực tiếp vào Bản đăng ký bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (bản gốc kết quả trả lại cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, bản sao kết quả được lưu cùng hồ sơ đề nghị tại Phòng Kinh tế hạ tầng).



Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu theo quy định, trong thời gian 3 (ba) ngày làm việc, Phòng Kinh tế hạ tầng thông báo bằng văn bản cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm về những điểm, nội dung chưa phù hợp để hoàn thiện hồ sơ.

Điều 13. Hiệu lực của Bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm được xác nhận

1. Bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm được Phòng Kinh tế hạ tầng xác nhận có hiệu lực trong thời gian 03 (ba) năm. Trước 01 (một) tháng tính đến ngày Bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm được xác nhận hết hạn, trong trường hợp tiếp tục sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở phải nộp Bản đăng ký cam kết mới để được xác nhận.

2. Trường hợp Bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm được xác nhận bị mất, bị hỏng hoặc thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở, thì cơ sở phải lập Bản đăng ký cam kết mới để được xác nhận, hiệu lực xác nhận được tính theo thời hạn của Bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm được xác nhận trước đó.

3. Các đối tượng tại điểm c, d, đ khoản 1, Điều 2 khi thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh, cơ sở phải lập hồ sơ theo quy định tại Điều 11 để được xác nhận phù hợp với địa điểm mới.

Điều 14. Thẩm quyền thu hồi Bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm được xác nhận

1. Cơ quan xác nhận có quyền thu hồi Bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đã được xác nhận;

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp trên có quyền thanh tra, kiểm tra và thu hồi Bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp dưới đã xác nhận nếu phát hiện cơ sở vi phạm nghiêm trọng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành Công Thương thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện theo quy định hiện hành.

4. Định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất (nếu có) tổng hợp tình hình công tác quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh.



Điều 16. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã

1. Chỉ đạo Phòng Kinh tế hạ tầng và các phòng, cơ quan chuyên môn liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ngành Công Thương theo Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành Công Thương trên địa bàn quản lý.

3. Lập dự toán kinh phí thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ngành Công Thương cùng với dự toán kinh phí thường xuyên hàng năm của UBND cấp huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất (nếu có) tổng hợp tình hình công tác quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc đối tượng quy định tại điểm b, c, d, đ, e khoản 1, Điều 2 Quy định này báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh; Thực hiện tốt, kịp thời các yêu cầu tại quy định này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc đối tượng quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 2 Quy định này đã được cấp Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm theo Quy định tại Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của UBND tỉnh Nghệ An, được phép tiếp tục thực hiện cho đến hết thời hạn ghi trong Giấy xác nhận và nếu tiếp tục sản xuất thực phẩm thì các cơ sở này tiến hành làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo đúng quy định hiện hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi cho phù hợp. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Minh Thông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: UBND huyện, thành phố, thị xã

Cơ sở:.....

Người đại diện:

Điện thoại:

Loại hình sản xuất/kinh doanh:.....

Địa chỉ:

CAM KẾT:

Cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định tại Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y Tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật với những nội dung sau:

I. Đối với cơ sở:

1. Cơ sở cam kết địa điểm sản xuất/kinh doanh không ảnh hưởng bởi nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm, không bị ngập nước.

2. Thiết kế tách biệt các khu vực: kho nguyên liệu, kho thành phẩm, khu vực sản xuất, khu vực đóng gói, khu vực vệ sinh, khu thay đồ bảo hộ và các khu phụ trợ.

3. Cam kết bảo đảm kết cấu nhà cửa được vững chắc, phù hợp với tính chất, quy mô sản xuất/kinh doanh thực phẩm; xây dựng bằng vật liệu bảo đảm vệ sinh, tránh được các vi sinh vật gây hại, côn trùng, động vật gây hại xâm nhập và cư trú.

4. Khu vực sản xuất/kinh doanh bảo đảm thông thoáng; có đủ nguồn sáng, các bóng đèn được che chắn an toàn.

5. Có đủ nước sạch đảm bảo yêu cầu theo quy định phục vụ sản xuất/kinh doanh thực phẩm và vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ và vệ sinh cơ sở.

6. Thu gom, xử lý chất thải theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Có nhà vệ sinh sạch sẽ, có phòng thay trang phục bảo hộ lao động trước và sau khi làm việc; nhân viên trực tiếp sản xuất được trang bị bảo hộ lao động.

8. Sử dụng nguyên liệu, hóa chất, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm



có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được phép sử dụng theo quy định.

II. Đối với trang thiết bị, dụng cụ

1. Có trang thiết bị sản xuất/kinh doanh thực phẩm không gây độc hại, gây ô nhiễm cho thực phẩm.
2. Có đủ thiết bị rửa, khử trùng tay; thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại.
3. Có đủ trang thiết bị giám sát, đo lường chất lượng sản phẩm.

III. Đối với người trực tiếp sản xuất/ kinh doanh thực phẩm

Chủ cơ sở và nhân viên trực tiếp sản xuất/kinh doanh thực phẩm có đầy đủ Giấy xác nhận kiến thức về ATTP và Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất/ kinh doanh thực phẩm. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tiếp tục thực hiện tái cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm khi hết hạn.

IV. Đối với bảo quản thực phẩm

Cơ sở cam kết bảo quản thực phẩm trong sản xuất/ kinh doanh theo những quy định yêu cầu tại Điều 4 Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y Tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Cơ sở cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra tình trạng mất an toàn thực phẩm./.

(Địa danh), ngày tháng ... năm...

**XÁC NHẬN CỦA CỬA PHÒNG KINH TẾ/
KINH TẾ HẠ TẦNG HUYỆN, THÀNH, THỊ**

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên)



Số xác nhận: /XN-CKATTP

Hiệu lực: Xác nhận này có giá trị hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm
BẢN ĐĂNG KÝ CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: UBND huyện, thành phố, thị xã

Người buôn bán hàng rong:

Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ: Số điện thoại:

Mặt hàng thực phẩm kinh doanh:

CAM KẾT:

Buôn bán hàng rong đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật với những nội dung sau:

I. Đối với địa điểm buôn bán:

1. Cam kết các địa điểm buôn bán không ảnh hưởng bởi nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm, không bị ngập nước.
2. Có đủ nước sạch đảm bảo yêu cầu theo quy định phục vụ kinh doanh thực phẩm và vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ.
3. Thu gom, xử lý chất thải đảm bảo hợp vệ sinh.
4. Có trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh thực phẩm không gây độc hại, gây ô nhiễm cho thực phẩm.

II. Đối với người trực tiếp kinh doanh thực phẩm

Những người trực tiếp kinh doanh thực phẩm có đầy đủ Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và Giấy xác nhận đủ sức khỏe để kinh doanh thực phẩm theo quy định.

III. Đối với nguồn gốc thực phẩm

Cam kết kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn thời hạn sử dụng; sử dụng nguyên liệu, hóa chất, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được phép sử dụng theo quy định.

Cơ sở cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra tình trạng mất an toàn thực phẩm./

(Địa danh), ngày tháng năm...

**XÁC NHẬN CỦA CỬA PHÒNG KINH TẾ/ KINH
TẾ HẠ TẦNG HUYỆN, THÀNH, THỊ**

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số xác nhận: /XN-CKATTP

Hiệu lực: Xác nhận này có giá trị hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)

Tên tổ chức/cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có); hoặc CMND đối với cá nhân số....., cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương ban hành, chúng tôi/Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Công Thương ban hành.



(Danh sách (1) gửi kèm theo Mẫu số 03).

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân

Ký ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu có)

* Ghi chú:

- (1): Áp dụng cho các tập thể, không áp dụng cho cá nhân

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
XÁC NHẬN KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của tổ chức)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức đề nghị xác nhận

Ký ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu có)

**TÊN CƠ QUAN
XÁC NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN
KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Số: .. /20... /XNK1- ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương; Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày .. tháng .. năm 2016 của UBND tỉnh Nghệ An và nội dung, tài liệu kiến thức về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương.

.....(tên cơ quan xác nhận) xác nhận các Ông/bà thuộc tổ chức:

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số, cấp ngày.../.../...
nơi cấp:

Điện thoại:Fax:.....

(có tên trong danh sách kèm theo Giấy này) có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày..... tháng năm

..... ngày... tháng... năm.....

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN XÁC NHẬN**
(ký tên, đóng dấu)

**TÊN CƠ QUAN XÁC
NHẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
KIỆN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: /20... /XNKT - ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương; Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2016 của UBND tỉnh Nghệ An và nội dung, tài liệu kiến thức về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương.

.....(tên cơ quan xác nhận) xác nhận:

Ông/ bà:,

Địa chỉ:

Giấy CMTND số, cấp ngày...../...../....., nơi cấp:

Điện thoại:

Có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày... tháng ... năm

..... ngày.....tháng.. ..năm

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN XÁC NHẬN
(ký tên, đóng dấu)

